TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2019/DS-ST
Ngày: 16-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Mỹ Oanh

2. Ông Nguyễn Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Vinh K, sinh năm: 1966; địa chỉ: đường AC, Phường X, quận TB, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm: 1979; địa chỉ: đường NQ, Phường MM, Quận X, Thành phố H – là người đại diện theo ủy quyền. (Giấy ủy quyền 31/10/2018 lập tại Văn phòng Công chứng số 2) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Thu V, sinh năm: 1969; địa chỉ: đường HB, Phường M, Quận XI, Thành phố H; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2018, các bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/9/2017, bà Võ Thị Thu V có vay của bà Lý Vinh K số tiền

600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận.

Trong thời gian vay, bà V lấy lý do số tiền vay đã đầu tư làm ăn chưa có tiền trả lãi và hứa khi đến hạn trả nợ sẽ thanh toán toàn bộ cả gốc và lãi. Ngày 06/9/2018, bà V có làm Giấy hẹn trả nợ xin đến ngày 19/9/2018 sẽ trả ½ số tiền là 300.000.000đồng, số tiền gốc còn lại và tiền lãi vay bà V hứa sẽ thanh toán hết sau 01 (một) tháng kể từ ngày bà ký Giấy hẹn trả nợ.

Khi đến hẹn, bà K yêu cầu bà V trả nợ nhưng bà V cứ hứa hẹn lần này đến lần khác. Ngày 29/10/2018, bà K gửi thông báo cho bà V yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ gốc 600.000.000đồng và tiền lãi trong thời gian vay nhưng bà V vẫn không trả tiền.

Do đó, bà Lý Vinh K yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Thu V thanh toán số tiền nợ gốc là 600.000.000đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 10/2018 đến ngày

- Nợ gốc: 600.000.000đồng
- Tiền lãi tạm tính từ ngày 19/9/2017 đến 19/11/2018 là 14 tháng với lãi suất 1,25%/tháng là 105.000.000đồng
- Tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bà K xác định đây là tài sản riêng của bà và bà cũng chỉ cho bà V mượn tiền nên bà chỉ yêu cầu bà Võ Thị Thu V thanh toán số tiền này cho bà K, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Tại Bản tự khai ngày 08/3/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện:

- Nợ gốc: 600.000.000đồng
- Tiền lãi tạm tính từ ngày 19/9/2017 đến 19/01/2019 là 16 tháng: 600.000.000đồng x 0.83%/tháng x 16 tháng = 79.680.000đồng.
- Tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chậm tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lý Vinh K yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Thu V phải trả số tiền vay, hai bên có làm Giấy hẹn trả nợ, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Võ Thị Thu V có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11, căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 8 giờ ngày 27/3/2019 và 8 giờ 00 ngày 16/4/2019, bị đơn đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với bị đơn bà Võ Thị Thu V sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Võ Thị Thu V nhưng bà V không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và không tham gia phiên họp nên căn cứ theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lý Khiết Vinh cung cấp cho Tòa án Giấy hẹn trả nợ ngày 06/9/2018 có chữ ký của bà Võ Thị Thu V thể hiện nội dung bà V có vay của bà K số tiền 600.000.000đồng, đây được xem là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo Giấy hẹn trả nợ ngày 06/9/2018, Hội đồng xét xử xét thấy bà V là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc thỏa thuận vay tiền là trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có đủ cơ sở xác định giữa bà V và bà K có sự giao kết hợp đồng dân sự, về hình thức và nội dung của hợp đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 116, Khoản 1 Điều 117, Khoản 1 Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định giao dịch giữa bà K và bà V là hợp đồng vay tài sản có giá trị pháp lý, các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ như nhau khi hai bên xác lập giao dịch dân sự nên các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận và cần giải quyết hậu quả phát sinh trong hợp đồng này.

Về nợ gốc: Đối với số tiền 300.000.000đồng, bà V hẹn ngày 19/9/2018 sẽ thanh toán nhưng không thực hiện. Còn số tiền 300.000.000đồng không hẹn ngày nhưng bà K đã làm thủ tục thông báo đòi nợ đến cho bị đơn theo quy định

của pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 600.000.000đồng.

Về tiền lãi: Theo Giấy hẹn trả nợ không có ghi nhận bên vay có nghĩa vụ trả tiền lãi suất. Tuy nhiên, bà Lý Vinh K có yêu cầu bà V có nghĩa vụ trả tiền lãi suất tính từ ngày 19/9/2018 đến thời điểm xét xử vụ án, nguyên đơn tự nguyện làm tròn là 16 tháng, lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng). Do đó, buộc bên vay có nghĩa vụ trả tiền lãi suất theo Khoản 4 Điều 466 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể, bên vay có nghĩa vụ trả tiền lãi như sau:

Từ ngày 19/9/2017 đến ngày 19/01/2019 là: 600.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 16 tháng = 79.680.000 đồng

Từ ngày 20/01/2019 đến ngày 16/4/2019 là: 600.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 2 tháng 27 ngày = 14.442.00 đồng

Tổng gốc và lãi là 694.122.000 đồng.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 694.122.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 31.764.900đồng.

[5] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lý Vinh K.

Buộc bà Võ Thị Thu V có nghĩa vụ trả cho bà Lý Vinh K số tiền 694.122.000 (sáu trăm chín mươi bốn triệu một trăm hai mươi hai nghìn) đồng, bao gồm: Nợ gốc: 600.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 16/4/2019 là 94.122.000 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

2.1 Bà Võ Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.764.900 (ba mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm) đồng.

2.2 Hoàn trả lại cho Lý Vinh Khiết số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.100.000 (Mười sáu triệu một trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009447 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND TP.HCM;*
- *VKSND Quận 11;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hoài